

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MINH PHÚC LỘC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MINH PHÚC LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH PHUC LOC CONSTRUCTION  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502292087

**3. Ngày thành lập:** 26/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

381/15 Cách Mạng tháng Tám, Phường Phước Nguyên, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà  
Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 064.3827668

Fax: 064.3827688

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cây giống.                                                                                                                                                                                | 0130        |
| 2.  | Chăn nuôi khác<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp con giống.                                                                                                                                                                                                        | 0149        |
| 3.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                          | 1811        |
| 4.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                       | 1812        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, cấp thoát nước;                                                                                                                              | 4663        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                        | 3320        |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                          | 4100        |
| 8.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết:<br>Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống);                                                                                                                                                   | 4210        |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;                                                                                                                                        | 4290(Chính) |
| 10. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                         | 4311        |
| 11. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                              | 4312        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                          | 4321        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                | 4322        |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                 | 4330        |
| 15. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn hoa và cây                                                                                                                                                        | 4620        |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;                                                         | 4649        |
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                            | 4651        |
| 18. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), máy móc, thiết bị đồ dùng dạy học; | 4659        |
| 19. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                         | 7710        |
| 20. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                          | 8130        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI THỊ XUÂN VIÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 06/01/1980 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273094160

Ngày cấp: 02/12/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ấp 7, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: BÙI THỊ XUÂN VIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 06/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273094160

Ngày cấp: 02/12/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Ấp 7, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Ấp 7, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu